

CHAPTER 06B

HƯỚNG DẪN NGỮ PHÁP

MỤC LỤC・目次

MỤC LỤC・目次	1
------------	---

CÔNG
MINH

HOÀI
NAM

ÁNH
NGUYỆT

MINH
TIẾN

TẤN
PHÁT

QUỐC
TRUNG

facebook.com/hackuan



SO SÁNH NHẤT

Trước hết, cần biết, câu so sánh nhất là một **câu tính từ**.

⚡ Điều đặc biệt, tính từ được bổ nghĩa bằng trạng từ いちばん (no.1), giúp đẩy tính từ lên hạng nhất.

#01 例

しんかんせんが いちばん ^{はや}速いです。

LÀM QUEN

Tàu Shinkansen nhanh nhất.



(N で) [NGHI VẤN TỪ]が いちばん A ですか。



(N で) [DANH TỪ]が いちばん A ですか。



Ý NGHĨA

(Trong phạm vi N) cái gì đó thì A nhất?

(Trong các loại N) thì [Danh từ] A nhất

Với N là cái chỉ phạm vi giới hạn để ta chọn 1 thứ đứng nhất.

⚡ [NHÓM/PHẠM VI]で

+ (a) Nếu N = group: ta dịch: đối với, trong các loại...

#5 例

くだもので オレンジが いちばん すきです。

Trong các loại trái cây, (tôi) thích cam nhất.

+ (b) nếu **この N**: Ở N, tại N này...

#6 例

このいざかやで やきにくが いちばん やすいです。

Ở quán rượu này, món thịt nướng rẻ nhất.



Câu hỏi: Tùy thuộc vào danh từ đi với で, cần có từ để hỏi trước が cho phù hợp.

#7 例

かしゅで **だれ**が いちばん すきですか。

CÂU HỎI

Trong các ca sĩ, (bạn) thích ai nhất?

#8 例

ベトナムで **なんがつ・いつが** いちばん ^{さむ} 寒いですか。

CÂU HỎI

Ở Việt Nam, tháng nào (hoặc khi nào) lạnh nhất?

#9 例

ベトナムで **どこが** いちばん きれいですか。

CÂU HỎI

Ở Việt Nam, ở đâu đẹp nhất?



TRẠNG TỪ ぜんぶ: toàn bộ, tất cả



ぜんぶ + [TÍNH TỪ]/[ĐỘNG TỪ]

#11 例

(スポーツで) **ぜんぶ** ^す 好きです。

Trong các môn thể thao, tôi thích tất cả.



SO SÁNH HƠN



HỎI

N1 と N2 と どちらが A ですか。



ĐÁP

[N1 or 2] の ほう が A です。

Giữa N1 và N2 cái nào A hơn?

(Về phía) N1 thì A hơn.

*Tại sao là どちら : chỉ どちら mới có nghĩa là nào (chọn trong

▶ Ý NGHĨA

1 list).

*Tại sao không là N1 が A です mà phải “のほう” :

ほう có nghĩa là phương, bên, phía, nên sẽ hợp lý hơn nếu câu trả lời là “Về phía cái N1/N2”.

#12 例

フランスの ^{りょうり} 料理と かんこくの ^{りょうり} 料理と
どちらが おいしいですか。

Giữa món Pháp và món Hàn, cái nào ngon hơn?

韓国 ^{りょうり} 料理のほうが おいしいです。

Món Hàn ngon hơn.



Nếu không thể chọn ra cái nào hơn, ta dùng どちらも.

Lúc này, ta có thể xem như đây là hình thức “so sánh bằng”.



どちらも Aです。

#13 例

鶏肉と 牛肉と どちらが 好きですか。

Giữa thịt gà và thịt bò, bạn thích cái nào hơn?

どちらも 好きです。

Cái nào cũng thích.

B.2

例

A: Bさん、一緒に映画を見に行きませんか。

B ơi, cùng đi xem phim hơn.

B: いいですね。どこで見ますか。

Vậy hay quá. Xem ở đâu thế?

A: あっ、ニコニコ映画館とふじ映画館があります。

A, có rạp Nikoniko và rạp Fuji này.

そうですか。

B: ニコニコ映画館とふじ映画館とどちらが近いですか。

Vậy à. Rạp Nikoniko với rạp Fuji thì cái nào gần hơn?

A: ニコニコ映画館のほうが近いです。Rạp Nikoniko gần hơn.

B: そうですか。じゃ、ニコニコ映画館へ行きましょう。

Ra vậy. Thế thì, cùng đi đến rạp Nikoniko thôi.



SO SÁNH HƠN TRỰC TIẾP



S1は S2よりAです。

 * Nó không có câu hỏi như so sánh hơn.


- ▶ Ý NGHĨA
- S1 thì A hơn S2.
より đứng sau bạn yếu hơn.
Nếu phải dịch, より có thể dịch là “với, so với”.
Với vị trí này, より được xem như một trợ từ.

#14 例

1 月は 7 月より ^{さむ} 寒いです。
Tháng 1 lạnh hơn tháng 7.

#15 例

^{こんげつ} 今月は ^{せんげつ} 先月より ^{いそが} 忙しいです。
So với tháng trước thì tháng này tôi bận hơn.

 Ngoài ra, có một mẫu câu đảo, nghe cũng khá dài dòng mang cùng ý nghĩa mẫu trên, với việc danh từ đi với より vẫn “yếu hơn”
Tuy nhiên kiểu dùng が này không đề cập trong Dekiru.



[DANH TỪ 2]より [DANH TỪ 1]のほうが A です。

#16 例

^{じてんしゃ} 自転車のより ^{くるま} 車のほうが はやいです。
DÙNG が So với xe đạp, (về phía) ô tô thì nhanh hơn.

▶

LƯU Ý

- [*] Phân biệt mẫu câu 2 và 3 (so sánh hơn):
1. Mẫu câu #2 có câu hỏi đáp, về trả lời chỉ có 1 đối tượng.
Mẫu câu #3 không có câu hỏi, là so sánh trực tiếp nên có cả 2 đối tượng.
2. Về ý nghĩa:
- Câu 2: thiên về cảm nhận riêng của đối phương
Vì nó không có は; A: thích, ngon, tốt...
- Câu 3: định lượng: A: nhanh chậm, dài ngắn, cao thấp, mắc rẻ.

B.3	例	A:	<p>^{しんじゅく}新宿と^{しぶや}渋谷とどちらがいいですか。</p> <p>Shinjuku với Shibuya chỗ nào tốt hơn thế?</p>
		B:	<p>そうですねえ。^{しんじゅく}新宿のほうがいいです。</p> <p>^{しんじゅく}新宿は^{しぶや}渋谷より^{ちか}近いですから。</p> <p>Để xem. Shinjuku tốt hơn.</p> <p>Vì Shinjuku so với Shibuya thì gần hơn.</p>
		A:	<p>そうですか。じゃ、^{しんじゅく}新宿へ行きましょう。</p> <p>Vậy à. Thế thì đi Shinjuku thôi.</p>

CÔNG
MINH

HOÀI
NAM

ÁNH
NGUYỆT

MINH
TIẾN

TẤN
PHÁT

QUỐC
TRUNG

facebook.com/hackuan